

Số: ~~3457~~7/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế Quảng Trị.

*(Nội dung của thủ tục được đăng tải trên Chuyên mục Hỏi đáp thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị, địa chỉ: [www.quangtri.gov.vn](http://www.quangtri.gov.vn))*

**Điều 2.** Sở Y tế, Trung tâm Tin học tỉnh chịu trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này bằng các hình thức như: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử; đóng thành sổ; giới thiệu trên báo chí; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh... để phục vụ nhân dân.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh; Dược, mỹ phẩm được quy định tại các Quyết định số: 1615/QĐ-CT ngày 11/9/2012; 1117/QĐ-CT ngày 24/6/2013; 2055/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc Công bố TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi bổ sung, TTHC bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**

# THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN

## GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 8457/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

### PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH</b>
1	Cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh
2	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề.
3	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
4	Đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
5	Hồ sơ cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với người bị mất hoặc hư hỏng Chứng chỉ hành nghề hoặc thu hồi chứng chỉ hành nghề theo qui định tại điểm a và b khoản 1 Điều 29 Luật khám, chữa bệnh.
6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề trong trường hợp bị thu hồi theo qui định tại các Điểm c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 29 Luật khám chữa bệnh
7	Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện Đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
8	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập
9	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
10	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
11	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị Y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
12	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
13	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
14	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.

15	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
16	Cấp giấy phép hoạt động đối cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
17	Cấp giấy phép hoạt động đối cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
19	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
20	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X-quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
21	Cấp giấy phép hoạt động đối với đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ
22	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage)
23	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm y tế cấp xã, trạm xá
24	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế khác
25	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe
26	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh khi thay đổi địa điểm
27	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
28	Đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật khám bệnh, chữa bệnh.
29	Đề nghị thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
30	Đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật khám bệnh, chữa bệnh
31	Đề nghị phê duyệt Danh mục kỹ thuật lần đầu trong khám chữa bệnh
32	Hồ sơ đề nghị phê duyệt Danh mục kỹ thuật bổ sung
33	Đề nghị cho phép Đoàn trong nước, nước ngoài khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo
34	Đề nghị cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài khám bệnh, chữa

	bệnh nhân đạo
35	Cấp chứng nhận lương y với đối tượng đã được chuẩn hóa lương y có đủ các chứng chỉ học phần nhưng chưa được kiểm tra sát hạch theo Thông tư số 13/1999/TT-BYT ngày 06 tháng 7 năm 1999 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân thuộc lĩnh vực hành nghề y, dược cổ truyền (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/1999/TT-BYT) trước ngày 30 tháng 6 năm 2004
36	Cấp chứng nhận lương y với đối tượng đã được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, y học cổ truyền, trang thiết bị y tế tư nhân có phạm vi hành nghề khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 07/2007/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về hành nghề y, y học cổ truyền và trang thiết bị y tế tư nhân nhưng không phải là bác sỹ, y sỹ y học cổ truyền và chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y
37	Cấp chứng nhận lương y với đối tượng đặc cách đã tham gia khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 30 năm trở lên
38	Cấp chứng nhận lương y với đối tượng có đủ các chứng chỉ học phần quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 29/2015 và đã đạt kết quả qua kỳ kiểm tra sát hạch cuối khóa chuẩn hóa lương y do Bộ Y tế tổ chức theo quy định tại Thông tư số 13/1999/TT-BYT nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y.
39	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y
40	Cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC DƯỢC, MỸ PHẨM</b>
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ.
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)
3	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ
4	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược
5	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

	được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
9	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động
10	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)
11	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc phóng xạ
12	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực
13	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
14	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.

15	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
16	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt
17	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt
18	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh
19	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc
20	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
21	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
22	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước
23	Hồ sơ đăng ký kiểm tra điều kiện bán lẻ thuốc theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc”
24	Hồ sơ đăng ký kiểm tra lại điều kiện bán lẻ thuốc theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc”
25	Đăng ký kiểm tra lần đầu nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc”
26	Hồ sơ đăng ký tái kiểm tra “Thực hành tốt phân phối thuốc”
27	Đăng ký kiểm tra nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc”, trường hợp thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG</b>
1	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế
2	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm

**Tổng cộng: 69 thủ tục (Gồm: 470 trang văn bản)**